

Số: 174 /2020 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 28 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2020/TLST/HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Xóm 1, xã Nga Hùng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Đinh Viết G, sinh năm 1986

Địa chỉ: Xóm 3, xã Đồng Thắng, huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5; điểm b, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1991

Bị đơn: Anh Đinh Viết G, sinh năm 1986

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị H và anh Đinh Viết G.

- *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có 01 con chung, tên cháu là Đinh Thị Linh N, sinh ngày 25/8/2012, hiện nay cháu đang ở cùng chị H. Ly hôn vợ chồng

anh chị thỏa thuận, thống nhất: Giao cháu Linh N cho chị Hà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh G có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 8 năm 2020 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và phần nợ:* Vợ chồng anh, chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị H nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị H đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004131 ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung..

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS Triệu S
- Chi cục thi hành án Triệu Sơn
- UBND xã Đ
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy